TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/DS-ST
Ngày: 07-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 730/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Bà Phan Hồng P, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Dương Ngọc G, sinh năm: 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2020 và ngày 15 tháng 3 năm 2021 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 10/9/2016al, ông D và bà G có tham gia dây hụi do ông H và bà P làm chủ, loại hụi 5.000.000 đồng, 03 tháng mở 01 lần, tất cả có 16 phần, ông D, bà G tham gia 01 phần và hốt hụi ở lần thứ 10, sau khi hốt đóng hụi chết được 04 lần, còn nợ lại 02 lần là 10.000.000 đồng.

Vào ngày 20/10/2019al, ông D và bà G có tham gia dây hụi do ông H và bà P làm chủ, loại hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng mở 01 lần, tất cả có 24 phần, ông D, bà G tham gia 01 phần và hốt hụi ở lần thứ 4, sau khi hốt không đóng hụi chết, còn nợ lại 20 lần là 100.000.000 đồng.

Vào ngày 08/11/2019al, ông D, bà G có vay của ông H, bà P số tiền 30.000.000 đồng, đến ngày 09/11/2019 vay thêm 20.000.000 đồng.

Ông H và bà P yêu cầu ông D, bà G thanh toán cho ông H, bà P tiền hụi là 110.000.000 đồng, tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi đối với số tiền vay là 12.495.000 đồng (15 tháng x 20%/năm).

Bị đơn là bà Dương Ngọc G trình bày: Bà có biết việc ông D tham gia hụi, hốt hụi và vay tiền của ông H, bà P như ông H, bà P đã trình bày. Tuy bà không thống nhất với ông D về việc tham gia hụi, hốt hụi và vay tiền này nhưng ông D là chủ gia đình, quản lý kinh tế, lo chi phí sinh hoạt trong gia đình nên theo ý của ông D bà có đi đóng tiền hụi, bỏ hụi hốt và có mặt, thống nhất với ông D để ông H, bà P cho ông D vay tiền. Mặc dù vậy, mọi việc liên quan đến số tiền hụi, tiền vay đều do ông D quản lý, sử dụng. Đồng thời bà cũng không biết ông D còn nợ lại ông H, bà P bao nhiêu. Bà không có sử dụng số tiền này và hiện nay vợ chồng đã ly hôn nên không thống nhất với yêu cầu của ông H, bà P về việc yêu cầu bà có trách nhiệm cùng ông D thanh toán cho ông H, bà P số tiền 172.495.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn D, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử theo quy định nhưng ông Nguyễn Văn D vẫn không có ý kiến phản hồi và đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn Dương Ngọc G đã thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật; bị đơn là ông Nguyễn Văn D chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Dương Ngọc G và ông Nguyễn Văn D thanh toán cho ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P số tiền là 172.495.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P với ông Nguyễn Văn D, bà Dương Ngọc G là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hụi. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện Trần Văn Thời nên ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn D, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn D vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo lời trình bày của ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P và bà Dương Ngọc G và danh sách hụi, biên nhận do phía nguyên đơn cung cấp thể hiện giao dịch giữa các bên là có thực trong thực tế như nguyên đơn đã trình bày và được giao kết trên tinh thần tự nguyện.

Nguyên đơn cho rằng, đối với dây hụi mở vào ngày 10/9/2016al, ông Nguyễn Văn D và bà Dương Ngọc G còn nợ lại số tiền là 10.000.000 đồng. Dây hụi mở vào ngày 20/10/2019al, ông Nguyễn Văn D và bà Dương Ngọc G còn nợ lại số tiền là 100.000.000 đồng. Khoản tiền vay vào ngày 08/11/2019al và ngày 09/11/2019al còn nợ lại 50.000.000 đồng. Do ông D, bà G chậm thanh toán nên ông H và bà P yêu cầu ông D, bà G thanh toán cho ông H, bà P tiền hụi là 110.000.000 đồng, tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi đối với số tiền vay là 12.495.000 đồng (15 tháng x 20%/năm).

Về phía bị đơn, bà Dương Ngọc G xác định mặc dù không quản lý và sử dụng số tiền nhưng có biết và thống nhất ý chí việc ông D tham gia hụi và vay tiền của ông H và bà P. Đối với ông Nguyễn Văn D, Tòa án đã thông báo triệu tập hợp lệ đối với ông D để đến Tòa án giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông D đều vắng mặt và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà G cho rằng, việc tham gia hụi và vay tiền do ông D quyết định, bà chỉ thực hiện theo, hiện nay bà và ông D đã ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân do ông D quản lý kinh tế, nên không đồng ý thanh toán cho ông H, bà P. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch giữa các bên được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, bà G cũng biết các giao dịch này, bà G không chứng minh được bà có phản đối đối với các giao dịch này hay ông D sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân. Do đó, xác định đây là nợ chung của vợ chồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số tiền vay, tại phiên tòa bà G thừa nhận việc vay thỏa thuận có tính lãi suất, lãi suất nguyên đơn đặt ra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên thấy rằng, yêu cầu của nguyên đơn đặt ra đối với bị

đơn là phù hợp, việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 172.495.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Ông D, bà G có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông H, bà P nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông H, bà P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P. Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Dương Ngọc G có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P số tiền 172.495.000 (Một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn D, bà Dương Ngọc G không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Dương Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.625.000 (Tám triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, chưa nộp. Ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P không phải chịu án phí, ông Lê Quốc H, bà Phan Hồng P có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.750.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004767 ngày 24 tháng 12 năm 2020 và 1.812.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004767 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bà Dương Ngọc G tính kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn D tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thắng **Trịnh Văn Điệp** **Bùi Thị Huệ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ